

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Yến Loan

Bà Trần Ngọc Phương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Thái Vương Triều, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 306/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 345/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Đào Thị Hồng N** (tên gọi khác: **B**), sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: **A T, phường D, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông **Đào Văn V** và bà **Nguyễn Thị Tuyết N1**; bị cáo có 02 con: lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Trương Hoàng Khánh L**, sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: **C đường số H, khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông **Trương Hoàng N2** và bà **Võ Thị V1**; bị cáo có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 30/6/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2024, có mặt tại phiên tòa.

3. **Ngô Thành V2**, sinh năm 1995 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: 169/75 **tổ A, khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông **Ngô Văn Q** và bà **Lê Thị Kiều T**.

Tiền án: Ngày 03/11/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 29/8/2023;

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 01/4/2013, bị **Công an phường C, thành phố C, tỉnh An Giang** xử phạt 750.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 20/02/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 29/01/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2024, có mặt tại phiên tòa.

4. **Phạm Văn C**, sinh năm 1997 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: **Tổ D, ấp E, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai**; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông **Phạm Văn H** và bà **Nguyễn Thị T1**.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 19/3/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 26/6/2022 chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 11/9/2015, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 24/10/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2024, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Thị Hồng N thuê phòng số 401 tại **nhà nghỉ B1** thuộc **khu phố Đ, phường L, T, Bình Dương** từ ngày 17/4/2024 để ở cùng 02 đứa con nhỏ của **N. Phạm Văn C** có mối quan hệ tình cảm với **N** nên ngày 19/4/2024 **C** đến **nhà nghỉ B1** để thăm **N**. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 19/4/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy, **N** điện thoại cho **Ngô Thành V2** mục đích nhờ **V2** mua ma túy để sử dụng nhưng **V2** không nghe máy. **N** liên hệ với **Trương Hoàng Khánh L** (bạn gái sống cùng nhà với

V2) để nhờ L mua ma túy thiếu giúp thì L đồng ý. L nói với N, L và V2 đến chỗ của N cùng sử dụng ma túy thì N đồng ý. Lúc này, L gọi vào số thuê bao 0973.273.240 của một người tên N3 để mua ma túy với số tiền 400.000 đồng và sẽ thanh toán sau thì N3 đồng ý. Đồng thời L có xin N3 thêm một ít ma túy để sử dụng thì N3 đồng ý và nói L đến khu vực gần cơ sở M thuộc khu vực phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương để lấy ma túy được N3 để trong khẩu trang dưới gốc cây đối diện cơ sở M. L đến đó lấy ma túy đem về nhà tại địa chỉ C đường số H, khu phố A, phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, L kể lại sự việc đi mua ma túy thiếu dùm cho N và rủ V2 đến nhà nghỉ B1 3 do N thuê để cùng sử dụng ma túy thì V2 đồng ý. L lấy từ trong túi quần bên phải L đang mặc ra bên trong có 01 túi nylon màu xanh bên trong có 02 túi nylon màu đen đều chứa ma túy rồi cất giấu vào bên trong vành áo ngực của L đang mặc rồi kêu V2 điều khiển xe nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 59X3 – 579.23 chở L đến khách sạn B2 3 và lên phòng D thì gặp N và C đang ở đây. L đưa 02 gói ma túy cho N và nói “bịch lớn của N mua thiếu, còn bịch nhỏ là của người ta cho đem ra để sử dụng”. Lúc này, V2 cũng tiếp tục nói “Bịch lớn là của N, còn bịch nhỏ là lấy ra để mọi người cùng sử dụng”. N lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy do N tự chế được để bên hông tủ lạnh và lấy túi ma túy nhỏ miệng kéo dính, bỏ một nửa ma túy trong túi vào bộ dụng cụ, số còn lại N cất trên đầu tủ lạnh cùng với túi ma túy lớn để lần sau sử dụng tiếp, đồng thời dùng bật lửa để nấu ma túy rồi để lên bàn. Lúc này, C đang nằm ngủ trên giường nên N đi đến gọi C dậy và nói có V2 và L đến chơi. Công thức dậy và nhìn thấy trên bàn có bộ dụng cụ bên trong có sẵn ma túy nên đã đi đến bàn dùng bật lửa đốt và hút ma túy, sử dụng xong Công đốt ma túy để cho V2 hút, C tiếp tục đốt ma túy cho N sử dụng và để bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống dưới bàn, N cầm bộ dụng cụ đưa cho L và L tự đốt ma túy lên để sử dụng. Sau khi sử dụng xong, thì có lực lượng công an đến kiểm tra hành chính nên N đã đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào nhà vệ sinh, gỡ từng phần bộ dụng cụ sử dụng ma túy bỏ vào bồn cầu nhấn nước xối thì nắp chai và ống hút còn vương lại tại bồn cầu, còn nỏ thủy tinh thì đã trôi mất. Quá trình kiểm tra, N, C, L và V2 khai nhận vừa sử dụng ma túy xong, đồng thời N lấy trên đầu tủ lạnh bịch nylon màu xanh, bên trong có 02 bịch nylon màu đen đều chứa ma túy đã tự nguyện giao nộp nên lực lượng công an đã tiến hành niêm phong tang vật, riêng C không biết số ma túy trên của N, L và V2 cất giấu để sử dụng sau.

Tang vật tạm giữ:

- 02 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng;
- 01 chai nhựa màu trắng có chữ Sting, 01 nắp chai nhựa màu đen (đục 02 lỗ), 01 ống hút nhựa, 01 bật lửa màu vàng.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 59X3-579.23.
- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A8, số máy: SM-A530F/DS, số seri: R58K612Y8YF, số imei 1: 358491090881805, số imei 2: 358492090881803 kèm sim số 0933883249;
- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A34, số seri: RFCW70QFH9E, số imei 1: 352879320449193, số imei 2: 353339560449196 kèm sim số 0777479839.

Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 19/4/2024 của Trung tâm Y tế thành phố T xác định: **Đào Thị Hồng N**, **Trương Hoàng Khánh L** đều nghiện ma túy loại Methamphetamine.

Ngày 26/4/2024, **Phòng K Công an tỉnh B** có kết luận giám định số 2031/KL-KTHS(MT) kết luận: 02 túi nylon miệng kéo dính màu đen bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong bên ngoài có chữ ký của người bị bắt **Đào Thị Hồng N**, **Ngô Thành V2**, chữ ký cán bộ niêm phong **Nguyễn Minh T2**, chữ ký người chứng kiến **Phạm Văn C**, **Trương Hoàng Khánh L** và dấu mộc đỏ của **Công an phường L**, thành phố T, Bình Dương là ma túy, có khối lượng M= 0,7044 gam loại Methamphetamine. Sau khi giám định, **Phòng K Công an tỉnh B** hoàn lại mẫu vật sau giám định được niêm phong, ký hiệu 2031/PC09.

Bản Cáo trạng số 275/CT-VKS-TA ngày 10/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố **Đào Thị Hồng N**, **Trương Hoàng Khánh L**, **Ngô Thành V2** về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội tàng trữ trái phép chất ma túy và theo điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Và truy tố **Phạm Văn C** về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt:

Bị cáo **Đào Thị Hồng N** từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù cho tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng đến 02 (hai) năm tù cho tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt chung cả 02 tội, buộc bị cáo **Đào Thị Hồng N** phải chấp hành là 10 (mười) năm 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) năm tù.

Bị cáo **Trương Hoàng Khánh L** 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù cho tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng đến 02 (hai) năm tù cho tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt chung cả 02 tội, buộc bị cáo **Trương Hoàng Khánh L** phải chấp hành là 10 (mười) năm 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) năm tù.

Bị cáo **Ngô Thành V2** từ 10 (mười) năm đến 11 (mười một) năm tù cho tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt chung cả 02 tội, buộc bị cáo **Ngô Thành V2** phải chấp hành là 12 (mười hai) đến 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo **Phạm Văn C** từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù cho tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 59X3-579.23 là xe của **Ngô Thành V2** mua của một người tên **N3** với giá 10.000.000 đồng nhưng không làm giấy tờ mua bán và không làm thủ tục sang tên. Qua xác minh, xe mô tô trên do bà **Nguyễn Thị Kim N4**, hộ khẩu thường trú **2 đường số H, khu phố D, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh** đứng tên sở hữu và hiện bà **N4** không có mặt ở địa phương nên chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T** đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô trên nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến liên hệ giải quyết nên cần giao xe mô tô cho Cơ quan điều tra để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý theo quy định.

Đối với 01 bì thư niêm phong số 2031/PC09 (là mẫu vật hoàn lại sau giám định) là vật cấm; 01 chai nhựa màu trắng có chữ Sting, 01 nắp chai nhựa màu đen (đục 02 lỗ), 01 ống hút nhựa, 01 bật lửa màu vàng là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần phải tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu **S1** A8 gắn sim số 0933883249 của **Đào Thị Hồng N** và 01 điện thoại di động hiệu **S1** A34 gắn sim số 0777479839 của **Trương Hoàng Khánh L** là phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với người phụ nữ tên **N4** đã bán ma túy cho **Trương Hoàng Khánh L** có số điện thoại 0973.273.240. Quá trình điều tra xác định, **L** đã nhiều lần mua ma túy của **N4** tại khu vực **phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương**. Cơ quan điều tra **Công an thành phố T** đã thông tin tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố D**, Bình Dương để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tác. Các bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên, cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận Ngày 19/4/2024, tại phòng 401 **nhà nghỉ B1** thuộc **khu phố Đ, phường L, T, Bình Dương**, **Đào Thị Hồng N** có hành vi cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy, **Trương Hoàng Khánh L** và **Ngô Thành V2** có hành vi cung cấp ma túy, **Phạm Văn C** có hành vi đốt ma túy để cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, **Trương Hoàng Khánh L**, **Ngô Thành V2** có hành vi tàng trữ trái phép **0,7044** gam chất ma túy loại Methamphetamine để cung cấp cho **Đào Thị Hồng N**

và **Đào Thị Hồng N** cất giấu trên nóc tủ lạnh để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. Trong vụ án này, các bị cáo **Đào Thị Hồng N**, **Trương Hoàng Khánh L**, **Phạm Văn C** là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, **Ngô Thành V2** có vai trò giúp sức trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Như vậy, Bản Cáo trạng số 275/CT-VKS-TA ngày 10/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố **Đào Thị Hồng N**, **Trương Hoàng Khánh L**, **Ngô Thành V2** về các tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo **Phạm Văn C** về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không gây oan sai cho các bị cáo.

[3] Về tính chất đồng phạm: Vụ án có tính đồng phạm nhưng mang tính giản đơn.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm an ninh, trật tự tại địa phương, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người, đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội và nhiều căn bệnh hiểm nghèo. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và Tòa án nhân dân thành phố Thuận An đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và răn đe các đối tượng khác để tránh xa và từ bỏ ma túy.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo **Trương Hoàng Khánh L**, **Ngô Thành V2** và **Phạm Văn C1** đều có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Ngô Thành V2** phạm tội khi chưa được xóa án tích, là thuộc trường hợp tái phạm.

Bị cáo **V2** từng bị Tòa án xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy làm bài học để sửa chữa bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội với tội phạm và hình phạt nặng hơn.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau phạm tội các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đề nghị xử phạt các bị cáo mức hình phạt như trên là có căn cứ, phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo và đã cân nhắc đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo nên được chấp nhận.

[9] Đối với người phụ nữ tên **N4** có số điện thoại 0973.273.240 đã bán ma túy cho **Trương Hoàng Khánh L**. Quá trình điều tra xác định, **L** đã nhiều lần mua ma túy của **N4** tại khu vực **phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương**. Cơ quan điều tra **Công an thành phố T** đã thông tin tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố D**, Bình Dương để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 59X3-579.23 là xe của **Ngô Thành V2** mua của một người tên **N4** với giá 10.000.000 đồng nhưng không làm giấy tờ mua bán và không làm thủ tục sang tên. Qua xác minh, xe mô tô trên do bà **Nguyễn Thị Kim N4**, hộ khẩu thường trú **2 đường số H, khu phố D, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh** đứng tên sở hữu và hiện bà **N4** không có mặt ở địa phương nên chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T** đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô trên nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến liên hệ giải quyết nên cần giao xe mô tô cho Cơ quan điều tra để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý theo quy định.

Đối với 01 bì thư niêm phong số 2031/PC09 (là mẫu vật hoàn lại sau giám định) là vật cấm; 01 chai nhựa màu trắng có chữ Sting, 01 nắp chai nhựa màu đen (đục 02 lỗ), 01 ống hút nhựa, 01 bật lửa màu vàng là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần phải tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu **S1** A8 gắn sim số 0933883249 của **Đào Thị Hồng N** và 01 điện thoại di động hiệu **S1** A34 gắn sim số 0777479839 của **Trương Hoàng Khánh L** là phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58, Điều 106 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Ngô Thành V2**.

Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58, Điều 106 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Đào Thị Hồng N**, bị cáo **Trương Hoàng Khánh L**.

Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 106 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Phạm Văn C**.

- Điều 136, Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo **Đào Thị Hồng N**, **Ngô Thành V2** và **Trương Hoàng Khánh L** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1. Xử phạt bị cáo **Đào Thị Hồng N** 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Và 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt chung cả 02 tội, buộc bị cáo **Đào Thị Hồng N** phải chấp hành là 10 (mười) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

1.2. Xử phạt bị cáo **Trương Hoàng Khánh L** 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Và 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt chung cả 02 tội, buộc bị cáo **Trương Hoàng Khánh L1** phải chấp hành là 10 (mười) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2024.

1.3. Xử phạt bị cáo **Ngô Thành V2** 10 (mười) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Và 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt chung cả 02 tội, buộc bị cáo **Ngô Thành V2** phải chấp hành là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2024.

2. Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn C** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2.1. Xử phạt bị cáo **Phạm Văn C** 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

Giao 01 xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 59X3-579.23 có số khung, số máy không đổi, không phát hiện dấu vết cắt hàn, đục sửa; số khung RLCUE3710LY085225; số máy E32VE-167026 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy, xe không chìa khóa, 01 kiếng) cho Cơ quan điều tra để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý theo quy định.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong số 2031/PC09 (là mẫu vật hoàn lại sau giám định), bên ngoài có chữ ký người chứng kiến **Phạm Văn C**, **Trương Hoàng Khánh L**, cán bộ niêm phong **Nguyễn Minh T2**, người có đồ vật tài liệu bị niêm phong **Đào Thị Hồng N**, **Ngô Thành V2** và chữ ký người được giao bảo quản đồ vật, tài liệu bị niêm phong Thượng úy **Nguyễn Quốc T3**- Điều Tra Viên – Phó Trưởng **Công an phường L** và hình dấu đỏ của **Công an phường L**, **thành phố T**, **tỉnh Bình Dương**. Bên trong có 02 (hai) túi ny lon miệng kéo dính màu đen bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chai nhựa màu trắng có chữ **S**, 01 nắp chai nhựa màu đen (đục 02 lỗ) 01 ống hút nhựa, 01 bật lửa màu vàng.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A8, số máy SM – A530F/DS, số seri: R58K612Y8YF, số imei 1: 368491090881805, số imei 2: 358492090881803 kèm sim số 0933883249 (không kiểm tra tình trạng bên trong) của **Đào Thị Hồng N**.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A34, số seri RFCW70QF9E, số imei 1: 352879320449193, số imei:

353339560449196 kèm số sim 0777479839 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy và số IMEI và số sim) của **Trương Hoàng Khánh L.**

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09 tháng 9 năm 2024 giữa **Chi cục Thi hành dân sự thành phố T** và **Công an thành phố T**).

4. Về án phí: Buộc bị cáo **Đào Thị Hồng N**, **Ngô Thành V2**, **Trương Hoàng Khánh L**, **Phạm Văn C** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu:HS,THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thu Thảo